TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **105**/2019/HS-ST
Ngày: 15/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

Bà Lê Thị Phước Mãng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Viết T (tên thường gọi là BC); Sinh ngày: 19/5/1985; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 136K đường BĐ, Phường N, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H (chết) và bà: Nhủ Thị Kim L; Có vợ: Là bà Đào Thị Hương Giang và con: Có 01 người con, sinh năm 2017; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 08/5/2019.

Tiền án:

- Ngày 29/6/2004, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội «Cố ý gây thương tích» (Bản án số: 122/STHS). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2006 và hình phạt bổ sung ngày 20/01/2006 (Công văn trả lời xác minh số: 1459/PC11A-Đ1 ngày 17/7/2019 của Trại tạm giam Chí Hòa và Trả lời xác minh ngày 06/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 22/6/2007, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 73/2007/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/5/2010 và hình phạt bổ sung ngày 01/8/2007 (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 318/GCN-CHXHPT của Trại giam

Xuyên Mộc và Công văn trả lời xác minh số: 1279/CCTHADS ngày 07/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 14/9/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Bản án số: 132/2011/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/9/2016 và đã thi hành xong phần án phí (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 1343/GCN của Trại giam Thủ Đức).

(có mặt)

- Bị hại:

1. Ông Võ Văn H1; Sinh năm: 1956; Trú tại: 57/7 (số mới: 144) đường BS, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Trương Văn T1; Sinh năm: 1989; Thường trú: Ấp An Thịnh, xã An Long, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: 109/4/13 đường Bùi Tư Toàn, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Võ Văn Phương; Sinh năm: 1981; Trú tại: 57/7 (số mới: 144) đường BS, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Bà Lê Thị Kim Chi; Sinh năm: 1977; Thường trú: 11D đường TVK, Phường N, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Minh T2; Sinh năm: 1982; Trú tại: 925/11 đường HG, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ ngày 26/4/2019, ông Trương Văn T1 đến Công an Phường 1, Quận 6 trình báo việc bị một người thanh niên (không rõ lai lịch) dùng chân đá thẳng vào mặt ông để cướp chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter 150, màu trắng-đỏ, biển số 59S2-447.76 vào khoảng 07 giờ cùng ngày tại trước nhà số 1434 đường VVK, Phường A, Quận F.

Vụ việc được Công an Phường 1, Quận 6 chuyển giao Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Khoảng 15 giờ ngày 08/5/2019, Nguyễn Viết T đi bộ từ nhà đến Công viên 30/4 - địa chỉ 184 đường NVL, Phường K, Quận F thì phát hiện ông Võ Văn H1 đang ngồi nói chuyện với một người bạn (không rõ lai lịch) trên băng ghế đá, bên cạnh ông H1 có dựng 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda AirBlade F1, màu trắng-

xám, biển số 59L1-916.52. Quan sát thấy chìa khóa xe còn cắm vào ổ khóa công tắc, nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này. Để thực hiện ý định, T đi vòng lại đứng đối diện ông H1 (khoảng cách từ 80cm đến 100cm) rồi bất ngờ dùng bình xịt hơi cay xịt thẳng vào mặt ông Hai. Khi thấy ông H1 bị cay mắt, T ngồi lên xe mở công tắc chuẩn bị nổ máy thì bị ông H1 dùng tay đẩy T1 ngã xuống đường. T liền bỏ xe chạy bộ đến trước nhà số 198 đường NVL thì bị những người xung quanh nghe tiếng tri hô của ông H1 đuổi theo bắt giữ giao Công an Phường 11, Quận 6 giải quyết.

Tại Công an Phường 11, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Nguyễn Viết T đều khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên. Ngoài ra, T còn khai khoảng 07 giờ ngày 26/4/2019, Thành đã dùng chân đá vào mặt ông Trương Văn T1 đang ngồi chơi game tại trước nhà số 1434 đường VVK, Phường A, Quận F để cướp chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter 150, màu trắng-đỏ, biển số 59S2-447.76. Sau đó, T đem chiếc xe này bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) tại trước nhà số 1A đường số 23, Phường J, Quận F lấy 7.000.000 đồng tiêu xài và mua ma túy sử dụng.

Cơ quan điều tra tiến hành cho ông Trương Văn T1 nhận dạng và ông T1 xác định Nguyễn Viết T chính là người đã đánh và cướp xe của ông vào sáng ngày 26/4/2019.

Tại Văn bản số: 768/TCKH ngày 20 tháng 5 năm 2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau:

+ 01 xe máy hiệu Yamaha Exciter 150, màu trắng-đỏ, biển số 59S2-447.76, số khung 0610GY204726, số máy G3D4E217585 (mua xe cũ năm 2018), có giá là: 28.000.000 đồng.

+ 01 xe máy hiệu Honda AirBlade F1, màu trắng-xám, biển số 59L1-916.52, số khung EY-007147, số máy F46E-2010710 (mua mới năm 2014), có giá là: 19.000.000 đồng.

Ngày 20 tháng 5 năm 2019, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 quyết định trưng cầu giám định bình xịt hình trụ tròn màu đen (không rõ nhãn hiệu, có chữ nước ngoài) đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Viết T và hình dấu của Cơ quan điều tra Công an Quận 6 để xác định bình xịt trên có phải công cụ hỗ trợ không. Chất bên trong bình có gây nguy hại gì khi tác động lên người khác. Và tại Kết luận giám định số: 978/KLGĐ-TT ngày 06 tháng 6 năm 2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Bình xịt cần giám định là bình xịt hơi cay, không xác định nhãn hiệu, nơi sản xuất. Khi cơ thể người tiếp xúc với hơi cay trong bình xịt nêu trên, tùy theo mức độ tiếp xúc mà người tiếp xúc sẽ có triệu chứng như: chảy nước mắt, đau mắt, chảy máu, cảm giác nóng rát ở cổ họng và mũi, tăng tiết dịch mũi, tức ngực, hắt hơi, ho và rát… Căn cứ quy định tại điểm e khoản 11 Điều 3 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ do Quốc hội ban hành ngày 20/6/2017 (có hiệu lực

ngày 01/7/2018) thì bình xịt gửi giám định nêu trên là công cụ hỗ trợ có tính năng tác dụng tương tự, thuộc nhóm công cụ hỗ trợ.

Tại Cáo trạng số: 106/CT-VKS-Q6 ngày 28 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Viết T về tội «Cướp tài sản» theo điểm d, điểm h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Viết T khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hai vụ chiếm đoạt tài sản trên địa bàn Quận 6 (01 vụ dùng chân đá vào mặt ông Trương Văn T1 để chiếm đoạt chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter 150, màu trắng-đỏ, biển số 59S2-447.76 tại trước nhà số 1434 đường VVK, Phường A, Quận F vào sáng ngày 26/4/2019 và 01 vụ dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt ông Võ Văn H1 để chiếm đoạt chiếc xe gắn máy hiệu Honda AirBlade F1, màu trắng-xám, biển số 59L1-916.52 tại Công viên 30/4, Phường K, Quận F vào chiều ngày 08/5/2019) như nội dung bản cáo trạng nêu;

Bị hại Trương Văn T1 khai cũng tương tự và yêu cầu bị cáo Nguyễn Viết T bồi thường cho ông trị giá chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter 150, màu trắng-đỏ, biển số 59S2-447.76 là 28.000.000 đồng. Còn đối với thương tích mà bị cáo gây ra cho ông thì ông từ chối giám định và không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Viết T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Viết T từ 09 năm đến 11 năm tù về tội «Cướp tài sản» theo điểm d, điểm h khoản 2 Điều 168; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Nguyễn Viết T bồi thường cho ông Trương Văn T1 trị giá tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt không thu hồi được là 28.000.000 đồng

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 bình xịt hình trụ màu đen (không rõ nhãn hiệu, có chữ nước ngoài), cao 11,5cm, đường kính 3,5cm.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Viết T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Viết T, của bị hại Trương Văn T1 tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định; lời khai của bị hại Võ Văn H1, của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Viết T đã phạm tội «Cướp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Viết T đã dùng vũ lực tấn công ông Trương Văn T1, làm ông Tuấn lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt chiếc xe gắn máy biển số 59S2-447.76, số khung 0610GY204726, số máy G3D4E217585 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, sơn màu Trắng Đỏ, dung tích 149) trị giá 28.000.000 đồng vào sáng ngày 26/4/2019 tại trước nhà số 1434 đường VVK, Phường A, Quận F. Và không dừng lại ở đó, khoảng 15 giờ ngày 08/5/2019 tại Công viên 30/4 (số 184 đường NVL, Phường K, Quận F), bị cáo sử dụng bình xịt hơi cay mà khi tiếp xúc cơ thể người, hơi cay này có thể gây ra các triệu chứng như: chảy nước mắt, đau mắt, chảy máu, cảm giác nóng rát ở cổ họng và mũi, tăng tiết dịch mũi, tức ngực, hắt hơi, ho và rát… tấn công ông Võ Văn H1 để chiếm đoạt chiếc xe gắn máy biển 59L1-916.52, số khung EY-007147, số máy F46E-2010710 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Honda, số loại AirBlade F1, sơn màu Trắng Xám, dung tích 125) trị giá 19.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Viết T là táo bạo và liều lĩnh. Hành vi này không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ mà còn đe dọa đến tính mạng, sức khỏe của người có tài sản và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội «Cướp tài sản» thuộc trường hợp «Sử dụng phương tiện nguy hiểm» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Viết T là người đã trưởng thành, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, mặc hậu quả xảy ra cho bị hại như thế nào, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Mặt khác, bị cáo Nguyễn Viết T đã tái phạm (ngày 29/6/2004, bị Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội «Cố ý gây thương tích»; ngày 22/6/2007, bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 04 năm tù về tội «Cướp giật

tài sản»; ngày 14/9/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 07 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy»), chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là «Tái phạm nguy hiểm» thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

[4] Ngoài ra trong khoảng thời gian ngắn, bị cáo Nguyễn Viết T đã liên tiếp hai lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, là phạm tội thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên». Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Viết T là rất nghiêm trọng, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Nguyễn Viết T còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Bị cáo Nguyễn Viết T đã chiếm đoạt và làm thiệt hại của ông Trương Văn T1 chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter 150, màu trắng-đỏ, biển số 59S2-447.76 (số khung 0610GY204726, số máy G3D4E217585). Tại phiên tòa, ông T1 yêu cầu bị cáo bồi thường cho ông trị giá chiếc xe gắn máy nói trên là 28.000.000 đồng. Xét yêu cầu của ông T1 là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày ông Trương Văn T1 có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Nguyễn Viết T chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Nguyễn Viết T còn phải trả ông Trương Văn T1 khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài yêu cầu bồi thường nêu trên, ông Trương Văn T1 không còn yêu cầu bồi thường thiệt hại nào khác, nên Hội đồng xét xử không xét.

Còn ông Võ Văn H1 tại phiên tòa vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra ông Hai không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường và từ chối giám định thương tích (theo Biên bản ghi lời khai ngày 13/5/2019 - BL54, 55), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Việc xử lý vật chứng: Công cụ mà bị cáo Nguyễn Viết T dùng vào việc phạm tội là 01 bình xịt hình trụ màu đen (không rõ nhãn hiệu, có chữ nước ngoài), cao 11,5cm, đường kính 3,5cm, là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 42/PNK ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Công an Quận 6 - BL102).

Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Honda Air Blade biển số 59L1-916.52 mà bị cáo Nguyễn Viết T chiếm đoạt của ông Võ Văn H1, Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Võ Văn P (con của ông H1), nên đã xử lý trả lại ông P (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 27/5/2019 - BL104), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Đối với người đàn ông mà bị cáo Nguyễn Viết T khai mua chiếc xe gắn máy hiệu hiệu Yamaha Exciter 150, màu trắng-đỏ, biển số 59S2-447.76 của bị cáo, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Bị cáo Nguyễn Viết T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Viết T** (BC) phạm tội: «Cướp tài sản».

- Căn cứ điểm d, điểm h khoản 2 Điều 168; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Viết T** (BC) 11 (mười một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Viết T bồi thường cho ông Trương Văn T1 28.000.000 (hai mươi tám triệu) đồng.

Kể từ ngày ông Trương Văn T1 có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Nguyễn Viết T chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Nguyễn Viết T còn phải trả ông Trương Văn T1 khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bình xịt hình trụ màu đen (không rõ nhãn hiệu, có chữ nước ngoài), cao 11,5cm, đường kính 3,5cm.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Viết T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.400.000 (một triệu bốn trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Viết T; bị hại Trương Văn T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Võ Văn H1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên